

Số: 58/2023/QĐST-VDS

TP. Vinh Long, ngày 05 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đoàn Thị Kim Yến

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Bé Diễm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên họp:
Ông Dương Cẩm Hào - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/2023/TLST-VDS ngày 28/6/2023 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 574/2023/QĐST-VDS ngày 28 tháng 11 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà **Nguyễn Hoàng P**, sinh năm 1947; nơi cư trú: Số nhà F, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Nguyễn Xuân L**, sinh năm 1942; nơi cư trú: Số nhà G, đường L, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; (vắng mặt)

2. Anh **Nguyễn Minh T**, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số nhà F, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 22/6/2023 và các tài liệu trong hồ sơ việc dân sự, người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Hoàng P trình bày:

Vào năm 1974, bà P và ông L gặp nhau và sống chung với nhau như vợ chồng tại địa chỉ số G, đường L, Phường B, thị xã V (nay là thành phố V), tỉnh Cửu Long (nay là tỉnh Vĩnh Long) không có đăng ký kết hôn và không có tổ chức lễ cưới; bà P và ông L sống chung thời gian khoảng 01 tháng, sau đó ông L đi biệt tích từ năm 1974 đến nay không liên lạc với bà P và cũng không ai biết bất cứ thông tin gì liên quan đến ông L, ông L cũng không trở về địa phương; bà P hoàn toàn không biết quê quán của ông L, cũng không biết ông L có người thân thích nào khác không;

Bà P và ông L sống chung có một con chung anh Nguyễn Minh T, sinh ngày 05/5/1975; khi ông L đi biệt tích cũng không biết việc bà P và ông L có con chung là anh T. Do đó, sau khi sinh anh T thì bà P lập thủ tục khai sinh cho anh T và khai sinh họ tên cha là ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1942; nơi thường trú/tạm trú: Số nhà G, đường L, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long;

Địa chỉ cư trú của ông L trước lúc biệt tích là số nhà G, đường L, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; ông L bỏ đi từ lúc bà P mang thai anh T 01 tháng, tức năm 1974 đến nay. Bà P và anh T không tìm kiếm được thông tin gì liên quan đến quê quán, người thân, không có tin tức hay liên lạc gì đến ông L, cho tới nay ông L không trở về và không biết ông L còn sống hay đã chết, nên bà P yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Xuân L đã chết để yêu cầu về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác.

Tại phiên họp:

Bà P trình bày: Bà P và ông T đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm thông tin liên quan đến ông L, đăng B, đăng tin trên đài truyền hình của trung ương nhưng từ trước năm 1975 đến nay bà P và anh T vẫn không có tin tức gì của ông L, không biết ông L còn sống hay đã chết nên bà P vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố ông L đã chết, bà P không yêu cầu gì thêm.

Anh T trình bày: Thống nhất ý kiến bà P, anh T chỉ biết ông Nguyễn Xuân L là cha của anh qua lời kể của bà P, từ khi sinh ra đến nay anh T không gặp ông L và hoàn toàn không biết ông L còn sống hay đã chết nên anh T thống nhất việc bà P yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Xuân L đã chết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ các Điều 27, 35, 39, 391, 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 71 của Bộ luật Dân sự và Điều 12, 14, 16 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q, chấp nhận yêu cầu của bà P. Tuyên bố ông Nguyễn Xuân L là đã chết; bà P được miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự; chi phí tìm kiếm bà P phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà P có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông L đã chết, nơi cư trú cuối cùng của ông L tại thành phố V, nên Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long thụ lý

giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 27, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1]

Tại biên bản xác minh ngày 13/6/2023 đối với ông Dư Văn D là Trưởng Khóm A, Phường B, T thông tin: Theo danh sách đăng ký số hộ khẩu do khóm quản lý lập từ năm 1977 đến nay, danh sách đăng ký có 18 nhân khẩu đã đăng ký nhưng không có tên ông Nguyễn Xuân L trong hộ khẩu số nhà G, đường L, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; ông D cũng là người dân sống lâu đời và người tham gia hoạt động Khóm 1 từ năm 1981 đến nay, ông D hoàn toàn không biết chồng bà P và không biết ông Nguyễn Xuân L là ai; ông D chỉ biết bà P có một người con là anh Nguyễn Minh T cùng sống tại địa chỉ G đường L, Khóm A trước năm 1981 đến năm 2016, bà P và anh T chuyển hộ khẩu về số nhà F, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long;

Qua lời khai bà P, ông L biệt tích thời điểm bà P có thai anh T 01 tháng, khi ông L đi biệt tích cũng không biết việc bà P và ông L có con chung là anh T, anh T sinh ngày 05/5/1975. Do đó, xác định thời điểm ông L biệt tích trước năm 1975 nhưng không xác định rõ chính xác thời gian.

Tại xác nhận nơi cư trú của Công an P1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long ngày 07/6/2023 đối với ông Nguyễn Xuân L, ông L không có mặt tại địa phương từ năm 1975 đến nay không có mặt ở địa phương, không rõ hiện nay ở đâu.

[2.2] Quá trình giải quyết đơn yêu cầu của bà P, Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số: 302/2023/QĐ-TA ngày 03/7/2023 đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long; bà P đã thực hiện việc đăng thông báo tìm kiếm ông L trên B trong ba số liên tiếp (từ số 24717 ngày 08/7/2023; số 24718 ngày 09/7/2023 và số 24719 ngày 10/7/2023) và phát sóng trên Đài truyền hình của trung ương (VTrung tâm T1 tại Thành phố Hồ Chí Minh) ba lần trong 03 ngày liên tiếp (từ ngày 22/7/2023 đến ngày 24/7/2023) nhưng đến nay vẫn không có thông tin gì về ông L.

[2.3] Tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “1. Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp sau đây: d) Biệt tích 05 năm liên trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này”.

Và theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì: “... nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng; nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng”.

Căn cứ quy định trên, Tòa án xác định thời điểm biết được tin tức cuối cùng của ông L là ngày 01/01/1975. Như vậy, từ ngày 01/01/1975 cho đến nay đã hơn 05 năm liên và không có tin tức xác thực còn sống, đồng thời đã hết thời

hạn 04 tháng, kể từ ngày đăng phát, thông báo tìm kiếm nhưng vẫn không có thông tin gì về ông L. Do đó, bà P yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1942; nơi cư trú: Số nhà G, đường L, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long là đã chết là có căn cứ chấp nhận.

[2.4]. Về xác định ngày chết của ông Nguyễn Xuân L: Theo khoản 2 Điều 71 Bộ luật Dân sự 2015 “Căn cứ vào các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Tòa án xác định ngày chết của người bị tuyên bố là đã chết”. Như phân tích trên, thời điểm biết được tin tức cuối cùng của ông L là ngày 01/01/1975, nên ngày chết của ông L được xác định là ngày biết được tin tức cuối cùng của ông L sau 05 năm biệt tích. Như vậy, xác định ngày chết của ông L là ngày 01/01/1980.

[3] Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố một người là đã chết theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4]. Như đã phân tích trên, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ được Tòa án chấp nhận.

[5]. Về chi phí tố tụng khác: Chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết với số tiền 6.300.000đồng, bà P phải chịu toàn bộ, đã nộp xong.

[6]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà P được miễn lệ phí.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 3 Điều 367, 369, 370, 391, 392, 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 71, 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 12, 14, 16 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Hoàng P.

Tuyên bố ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1942; nơi cư trú cuối cùng: Số nhà G, đường L, Phường B, thị xã V (nay là thành phố V), tỉnh Cửu Long (nay là tỉnh Vĩnh Long) là đã chết. Ngày chết của ông Nguyễn Xuân L là ngày 01/01/1980.

2. Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố ông Nguyễn Xuân L là đã chết:

- Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Nguyễn Xuân L được giải quyết như đối với người đã chết.

- Quan hệ tài sản của ông Nguyễn Xuân L được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Nguyễn Xuân L được giải quyết theo quy định pháp luật về thừa kế.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Hoàng P được miễn lệ phí.

4. Về chi phí tố tụng khác: Bà Nguyễn Hoàng P nộp chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số tiền 6.300.000đồng (sáu triệu ba trăm nghìn đồng), bà P đã nộp xong.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười ngày) kể từ ngày Tòa án ra quyết định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định để yêu cầu Tòa án cấp trên giải quyết phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TPVL;
- CCTHADS TPVL;
- UBND Phường 2, TPVL;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đoàn Thị Kim Yến